TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LA GI** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/02/2021
V/v:"Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Đức – Ông Trần Văn Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Nữ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2020, về việc "Tranh chấp ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thái T, sinh năm 1981; Có mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn V, sinh năm 1980; Có mặt.
Địa chỉ: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14.9.2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã La Gi, nguyên đơn – chị Lê Thái T *trình bày:*

Chị T và anh Nguyễn V tìm hiểu, yêu thương nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số

32, ngày 21/03/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc không được bao lâu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không cùng tiếng nói chung nên vợ chồng thường hay cãi vã, anh V thường hay đi đêm khuya vắng nhà, đánh đập, ép chị T ly hôn, hiện nay dù sống chung một nhà nhưng cả hai mạnh ai nấy sống. Vì tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn anh V.

Về con chung: Chị T và anh V không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn V trình bày: Anh V thừa nhận việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống, về con chung, tài sản chung, nợ chung như chị T trình bày. Tuy nhiên do mâu thuẫn kinh tế tiền nông (bán đất bên phía anh V) nên vợ chồng cãi vã bất đồng, anh V không có đánh đập chị T cũng không ép chị T ly hôn mà chính chị T ép anh V ly hôn, chị T sống không chung thủy, anh V chỉ hù dọa ai ngờ chị T làm thật nộp đơn ra Tòa. Anh V và chị T đang sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm ai. Anh V thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nhưng do tín ngưỡng bên Công Giáo không cho phép nên anh V không đồng ý ly hôn.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng pháp luật tố tụng; việc chấp hành pháp luật tham gia tố tụng của các bên đương sự là đúng pháp luật.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thái T. Chị Lê Thái T được ly hôn anh Nguyễn V.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thái T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng và lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thái T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình; bị đơn anh Nguyễn V có địa chỉ tại Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã La Gi theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thái T, Hội đồng xét xử xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh V là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh V không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn về kinh tế tiền nông dẫn đến vợ chồng thường cãi vã, cả hai không tôn trọng, thương yêu, giúp đỡ, chia sẽ lẫn nhau lẫn nhau, dù vẫn sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị T một mực kiên quyết ly hôn, bản thân anh V cũng thừa nhận không còn tình cảm với chị T nhưng vì tín ngưỡng Công Giáo nên không đồng ý ly hôn. Qua đó cho thấy giữa anh V và chị T không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không tồn tại. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thái T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh V không có con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh V không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thái T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 28, 35, 39 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thái T.

Chị Lê Thái T được ly hôn anh Nguyễn V.

2. Về án phí: Chị Lê Thái T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001419, ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã La Gi. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (04/02/2021).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã La Gi;
- Chi cục THADS thị xã La Gi;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Đăng